TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HSPT
Ngày 16-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng; Ông Lưu Anh Tuấn
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16-10-2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 74/2023/TLPT-HS ngày 03/10/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị G, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HSST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện ĐakĐoa, tỉnh Gia Lai.

* Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị G**; sinh ngày 30/12/1976 tại Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT: thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nơi tạm trú: thôn KDập, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); chồng tên Nguyễn P, sinh năm 1974; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lương Hữu Huyên, Công ty Luật TNHH Hồng Phát, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 16/01/2023, Nguyễn Thị G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Zinda, màu nâu, xe gắn biển số 81F2-3209 chở chuối đến nhà anh Nguyễn Trường Qđể bán.

Khoảng 07 giờ cùng ngày, anh đang nằm ở nhà trên giường tại phòng khách, cửa chính mở để bày bán chuối. Anh Q để 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 trên giường rồi đi vào phòng vệ sinh phía cuối nhà để vệ sinh cá nhân. Nguyễn Thị G đến tiệm thu mua chuối của anh Qthì thấy cửa phòng khách mở nhưng không có ai trong nhà, Nguyễn Thị G gọi nhưng không thấy ai trả lời. Lúc này, bị cáo Nguyễn Thị G thấy 01 điện thoại di động cắm sạc để trên giường, không có ai trông coi tài sản nên đã rút dây sạc, lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô mang điện thoại vừa trộm cắp được đến tiệm điện thoại di động của bà Võ Thị Bích Vân tại TDP 5, thị trấn Đak Đoa nhờ lấy sim ra giúp rồi đến chợ Đak Đoa tiếp tục bán chuối và đi về nhà.

Khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, anh Qquay lại phòng khách tìm điện thoại sử dụng thì phát hiện điện thoại đã bị kẻ gian lấy mất, cục sạc để tại giường nên đã đến Cơ quan Công an thị trấn Đak Đoa trình báo. Đến ngày 16/01/2023, Nguyễn Thị G đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động Samsung A51 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Zinda, màu nâu, xe gắn biển số: 81F2-3209.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa kết luận: 01 điện thoại di động hiệu sam sung A51 trị giá là 3.900.000 đồng.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HSST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện ĐakĐoa, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 8 (Tám) tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo: bị cáo Nguyễn Thị G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, xem xét tiền phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, thấy bị xét xử đúng tội. Giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp biên lai nộp tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm và đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, tự nguyện rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tiền phạt bổ sung, mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung, án phí sơ thẩm và đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn là các tình tiết giảmn nhẹ mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm, mong HĐXX chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tiền phạt bổ sung: bị cáo đã nộp đủ tiền phạt bổ sung với số tiền 10.000.000 đồng; tại phiên toà bị cáo rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tiền phạt bổ sung, do đó, đình chỉ xét xử về phần tiền phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định:

[1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Vào khoảng 07 giờ ngày 16/01/2023, bị cáo Nguyễn Thị G đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại đi động Samsung trị giá 3.900.000 đồng của anh Nguyễn Trường Quang. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Về kháng cáo của bị cáo:

Về kháng cáo đối với tiền phạt bổ sung, xin giảm nhẹ hình phạt: Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng, thể hiện tại biên lai thu tiền số 0000995 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Đoa. Tại phiên toà bị cáo tự nguyện rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tiền phạt bổ sung. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và phạt bổ sung.

Về kháng cáo xin hưởng án treo: xét sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, và có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo thường xuyên đau ốm là các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh giai đoạn phúc thẩm, cho thấy bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là bộc phát, tài sản trộm cắp không lớn và bị cáo cũng đã nộp tiền phạt bổ sung. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội như trên, xét nhân thân, thái độ ăn năn hối cải tự nguyên sửa chữa của bị cáo thể hiện bị cáo có thể tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và địa phương, đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm đến

tình hình trật tự trị an. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 Căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tiền phạt bổ sung của bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị G. Sửa bản án sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện ĐakĐoa, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G **8** (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16** (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 16/10/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị G cho Ủy ban nhân dân xã Hneng, huyện ĐakĐoa, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị G có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hneng, huyện ĐakĐoa, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thị G.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị G cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 (*hai*) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị G phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị G phải chấp hành hình phạt của này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo Nguyễn Thị G đã nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng theo biên lại số 0000995 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐakĐoa, tỉnh Gia Lai. Bị cáo đã nộp đủ.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát ND huyện ĐakĐoa;
- Toà án ND huyện ĐakĐoa;
- Chi cục THA huyện ĐakĐoa;
- Công an huyện ĐakĐoa;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu HSVA, Văn thư, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Văn Hiên